TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2019/HC-PT
Ngày: 30 - 9 - 2019
"V/v khiếu kiện quyết đinh hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm
Ông Lê Phước Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 139/2019/TLPT-HC ngày 16 tháng 4 năm 2019, về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1030/2019/QĐ-HC ngày 26/8/2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

- Bà Nguyễn Thụy Tố V, địa chỉ: Số 133 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Người đại diện theo ủy quyền có bà Đào Thị T, có mặt (theo giấy ủy quyền ngày 26/9/2019).

- Ông Trần Đăng T và Tạ Thị L; địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk. Người đại diện theo ủy quyền có bà Đào Thị T, có mặt (theo giấy ủy quyền ngày 25/9/2019).

- Bà Đào Thị T; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bà Lý Thị H; địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh và bà Hoàng Thị Bảo Y; địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lý Thị H và bà Hoàng Thị Bảo Y: ông Mai Công H, có đơn xin xét xử vắng mặt (theo văn bản ủy quyền ngày 21/8/2018); địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Mai H - Văn phòng Luật sư M, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; người đại diện theo ủy quyền: Ông Y - Chức vụ: Phó chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (theo văn bản ủy quyền ngày 15/10/2018).

Trụ sở: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh Đắk Lắk: Ông Trần Văn S - Chức vụ: Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk; Ông Nguyễn Anh T - Chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục quản lý đất đai Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Ủy ban nhân dân thành phố B.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B.

Trụ sở: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND và Chủ tịch UBND thành phố B: Ông Lưu Văn K - Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, vắng mặt (theo văn bản ủy quyền ngày 12/10/2019).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Xuân Q; địa chỉ: đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Người đại diện theo ủy quyền có bà Đào Thị T, có mặt (theo giấy ủy quyền ngày 26/9/2019).

- Ông Hồ Kim H1; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Người đại diện theo ủy quyền có bà Đào Thị T, có mặt (theo giấy ủy quyền ngày 27/9/2019).

4. Người kháng cáo: Ông Trần Đăng T và bà Tạ Thị L; bà Nguyễn Thị Tố Vi; bà Đào Thị T; ông Mai Công H (là người đại diện theo ủy quyền của bà Lý Thị H và bà Hoàng Thị Bảo Y).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 17/9/2018 và quá trình tố tụng, người khởi kiện bà Nguyễn Thụy Tố V trình bày: Thửa đất số 200, tờ bản đồ số 15, diện tích 406, lm^2 là đất trồng cây lâu năm tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có nguồn gốc do Bà nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 06/5/2013.

Ngày 29/12/2017, UBND thành phố B ban hành quyết định số 8473/QĐ-UBND, thu hồi 255,2m^2 đất thuộc thửa đất nêu trên, để xây dựng công trình Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk là không đủ điều kiện để thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định số 2661/QĐ- UBND phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất là 22,1 lần để bồi thường thu hồi đất đối với thửa đất số 200 là quá thấp so với giá thị trường.

Ngày 29/12/2017, UBND thành phố B ban hành quyết định số 8484/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đinh bà diện tích đất bị thu hồi là 380.694.600 đồng là quá thấp; Bà bị thu hồi 63% diện tích thửa đất nên bà phải được bồi thường 100% thửa đất và phải được hỗ trợ đời sống và sản xuất, vì bà đã sử dụng đất vào mục đích nông nghiệp được 10 năm.

Ngày 30/5/2018, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành quyết định số 3028/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của bà.

Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường; Hủy quyết định thu hồi đất số 8473/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của ƯBND thành phố B; Hủy quyết định số 8484/QĐ- ƯBND ngày 29/12/2017 của UBND thành phố B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; Hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3028/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của Chủ tịch ƯBND thành phố B.

2. Trong đơn khởi kiện ngày 13/9/2018 và quá trình tố tụng, người khởi kiện là bà Đào Thị T trình bày: Thửa đất số 198, tờ bản đồ số 15, diện tích 978,5m^2 là đất trồng cây lâu năm tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thuộc quyền sử đất của gia đình bà, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 06/5/2009.

Ngày 29/12/2017, UBND thành phố B ban hành quyết định số 8477/QĐ-UBND thu hồi 80,5m^2 đất thuộc thửa đất nêu trên, để xây dựng công trình Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk là không đủ điều kiện để thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định số 2661/QĐ- ƯBND phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất là 22,1 lần để tính bồi thường thu hồi đất đối với thửa đất số 198 là quá thấp so với giá thị trường.

Ngày 29/12/2017, UBND thành phố B ban hành quyết định số 8484/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà diện tích đất bị thu hồi là 120.085.875 đồng là quá thấp, chưa được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất.

Ngày 30/5/2018, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành quyết định số 3032/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của Bà.

Vì vậy, Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy quyết định số 2661/QĐ-ƯBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường; Hủy quyết định thu hồi đất số 8477/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND thành phố B; Hủy quyết định số 8484/QĐ- UBND ngày 29/12/2017 của UBND thành phố B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi

nhà nước thu hồi đất; Hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3032/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố B.

3.Trong đơn khởi kiện ngày 18/9/2018 và quá trình tố tụng, người khởi kiện là bà Lý Thị H và bà Hoàng Thị Bảo Y trình bày: Thửa đất số 202, tờ bản đồ số 15, diện tích 528,5m^2 là đất trồng cây lâu năm tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng quyền sử đất của bà Nguyễn Thị Phương Lan, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 01/6/2005.

Ngày 29/12/2017, UBND thành phố B ban hành quyết định số 8478/QĐ-UBND thu hồi 353,7m^2 đất thuộc thửa đất nêu trên, để xây dựng công trình Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk là không đủ điều kiện để thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2661/QĐ-UBND phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất là 22,1 lần để tính bồi thường thu hồi đất đối với thửa đất số 202 là quá thấp so với giá thị trường.

Ngày 29/12/2017, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 8484/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà diện tích đất bị thu hồi là 527.631.975 đồng là quá thấp; Bà chưa được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất.

Ngày 30/5/2018, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 3033/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của bà.

Vì vậy, bà H và bà Y khởi kiện yêu cầu hủy quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường; Hủy quyết định thu hồi đất số 8478/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND thành phố B; Hủy quyết định số 8484/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND thành phố B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; Hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3033/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố B.

4.Trong đơn khởi kiện ngày 13/9/2018 và quá trình tố tụng, người khởi kiện là ông Trần Đăng T và bà Tạ Thị L trình bày: Thửa đất số 199, tờ bản đồ số 15, diện tích 991,4m^2 là đất trồng cây lâu năm tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của vợ chồng ông Hồ Kim H1, bà Đào Thị T, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 06/5/2009.

Ngày 29/12/2017, UBND thành phố B ban hành quyết định số 8474/QĐ-UBND thu hồi 354,9m^2 đất thuộc thửa đất nêu trên để xây dựng công trình Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk là không đủ điều kiện để thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định số 2661/QĐ- UBND phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất là 22,1 lần để tính bồi thường thu hồi đất đối với thửa đất số 199 là quá thấp so với giá thị trường.

Ngày 29/12/2017, UBND thành phố Buôn Ma Thuật ban hành quyết định số 8484/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông, bà diện tích đất bị thu hồi là 529.422.075 đồng là quá thấp, chưa được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất.

Ngày 30/5/2018, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 3029/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông, bà.

Vì vậy, ông bà khởi kiện yêu cầu hủy quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường; Hủy quyết định thu hồi đất số 8474/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND thành phố B; Hủy quyết định số 8484/QĐ-ƯBND ngày 29/12/2017 của UBND thành phố B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; Hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3029/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố B.

- *Đại diện của người bị kiện UBND tỉnh Đắk Lắk trình bày:* Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất. Căn cứ Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ công văn số 2302/HĐTĐGĐ ngày 19/9/2017 của Hội đồng thẩm định giá đất số 3075 về giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường, khi nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk. Ngày 26/9/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2661/QĐ- ƯBND phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk tại phường T, thành phô B là đúng với quy định của pháp luật.

- *Đại diện người bị kiện UBND thành phố B trình bày*: Ngày 13/4/2017, UBND thành phố B ban hành Thông báo thu hồi đất, để thực hiện dự án Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk và gửi thông báo thu hồi đất cho từng người có đất bị thu hồi; Ngày 21/4/2017 Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk phối hợp với UBND phường T, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam phường T, phòng Dân tộc thành phố B và Chủ đầu tư là Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk tổ chức họp dân để thông báo thu hồi đất và lịch kiểm đếm cây trồng, tài sản, vật kiến trúc trên đất bị hồi.

Căn cứ quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk, ngày 29/12/2017 UBND thành phố B ban hành các quyết định thu hồi đất số 8473, 8474, 8477, 8478 và Quyết định số 8484/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất là đúng với quy định của pháp luật.

Sau khi ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, trong thời gian từ ngày 10/01/2018 đến ngày 09/3/2018, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk đã phối hợp với UBND phường T, chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi; Ngày 20/3/2018, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk đã phối hợp với các phòng chuyên môn của UBND thành phố B và UBND phường T vận động, thuyết phục 07 hộ gia đình có đất bị thu hồi, bàn giao đất để xây dựng Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk nhưng họ không chấp hành. Vì vậy, ngày 30/5/2018, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành các quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3028, 3029, 3032, 3033 là đúng với quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hồ Kim H1 trình bày*: Ông là chồng của bà Đào Thị T, ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Thiệu.

Tại Bản án số 04/2019/HC-ST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính; điểm a khoản 3 Điều 62, Điều 69, Điều 71 Luật Đất Đai năm 2013; Thông tư số 36/2014/TT- BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thụy Tố V, ông Trần Đăng T và bà Tạ Thị L, bà Đào Thị T, bà Lý Thị H và bà Hoàng Thị Bảo Y về việc hủy các quyết định thu hồi đất số: 8473/QĐ-UBND, 8474/QĐ-UBND, 8477/QĐ-UBND, 8478/QĐ-UBND cùng ngày 29/12/2017 của UBND thành phố B.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thụy Tố V, ông Trần Đăng T và bà Tạ Thị L, bà Đào Thị T, bà Lý Thị H và bà Hoàng Thị Bảo Y về việc hủy quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất, để tính bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk tại phường T, thành phố B và Quyết định số 8484/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất xây dựng Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thụy Tố V, ông Trần Đăng T và bà Tạ Thị L, bà Đào Thị T, bà Lý Thị H và bà Hoàng Thị Bảo Y về việc hủy các quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3028/QĐ-UBND, 3029/QĐ- UBND, 3032/QĐ-UBND, 3033/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố B.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và các chi phí tố tụng khác.

Ngày 07/3/2019 ông Trần Đăng T và bà Tạ Thị L; bà Nguyễn Thị Tố Vi; bà Đào Thị T; ông Mai Công H (là người đại diện theo ủy quyền của bà Lý Thị H và bà

Hoàng Thị Bảo Y) có đơn kháng cáo xem xét lại toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người kháng cáo giữ nguyên kháng cáo và cung cấp một số tài liệu chứng cứ là các Quyết định công nhận trúng đấu giá của các thửa đất tại khu dân cư phường T để làm cơ sở cho việc tính mức bồi thường.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người kháng cáo cho rằng: Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường cho người khởi kiện là thấp hơn giá thị trường vì lấy mức giá trị đất tại nơi khác cách 10 km để áp giá đất cho phường T là không hợp lý vì tính theo giá trúng đấu giá một lô đất ở phường T là 32.623.426đ/1m^2, sau khi trừ đi chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất ở là 7.050.000 đồng còn lại 25.573.426 đồng/1m^2, gấp 13,1 lần mức bồi thường chỉ có 1.491.750đồng/1m^2, gây thiệt hại cho người có đất bị thu hồi; đồng thời chưa giải quyết hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất cho người có đất bị thu hồi là ảnh hưởng đến quyền lợi của họ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, hủy quyết định phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất, quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường và quyết định cưỡng chế thu hồi đất bị khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, hủy một phần Quyết định số 8484/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND thành phố B để bổ sung hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất cho bà Nguyễn Thị Tố V, ông Trần Đăng T và bà Tạ Thị L, bà Lý Thị H và bà Hoàng Thị Bảo Y; đối với bà Thiệu do thu hồi chưa đến 30% đất nên không thuộc diện được hưởng hỗ trợ; về các nội dung kháng cáo khác đề nghị không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở đánh giá đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thụy Tố V, ông Trần Đăng T và bà Tạ Thị L, bà Đào Thị T, bà Lý Thị H và bà Hoàng Thị Bảo Y khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định thu hồi đất số 8473, 8474, 8477, 8478 ngày 29/12/2017 của UBND thành phố B; hủy quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk; hủy các quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3028, 3029, 3032, 3033 ngày 30/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố B; đồng thời yêu cầu được hỗ trợ ổn định đời sống. Bản án sơ thẩm xác định phạm vi khởi kiện và quan hệ pháp luật *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"* là đúng pháp luật.

[2] Xét các nội dung kháng cáo:

[2.1] Đối với kháng cáo yêu cầu hủy các Quyết định thu hồi đất số 8473, 8474, 8477, 8478 cùng ngày 29/12/2017 của UBND thành phố B, với lý do không đủ điều kiện để thu hồi đất, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 14/12/2016, Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Nghị quyết số 21/NQ-HĐND thông qua danh mục phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; trong đó có danh mục phải thu hồi đất để xây dựng Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk tại phường T, thành phố B. Ngày 30/12/2016, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 4001/QĐ-UBND phê duyệt sử dụng đất năm 2017 của thành phố B, trong đó có kế hoạch sử dụng đất để xây dựng Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk.Trên cơ sở đó UBND thành phố B đã ban hành các quyết định thu hồi đất số 8473, 8474, 8477, 8478 cùng ngày 29/12/2017 thu hồi đất của bà Nguyễn Thụy Tố V, ông Trần Đăng T và bà Tạ Thị L, bà Đào Thị T, bà Lý Thị H và bà Hoàng Thị Bảo Y để xây dựng Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk là đúng với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo về nội dung này không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu kháng cáo về việc hủy Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất, để tính bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk tại phường T, thành phố B thì thấy: Quyết định 2661 đã áp dụng hệ số điều chỉnh 22,1 lần so với bảng giá đất theo quy định của UBND tỉnh.Trước khi ban hành quyết định phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất, UBND tỉnh Đắk Lắk đã thành lập Hội đồng thẩm định giá để tiến hành khảo sát thông tin và xác định giá đất phổ biến trên thị trường của từng vị trí đất theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Căn cứ kết quả thẩm định giá đất của Hội đồng thẩm định giá, ngày 26/9/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2661/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất, để tính bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk tại phường T, thành phố B đối với các thửa đất số 198, 199, 200, 202, tờ bản đồ số 15 với hệ số cao hơn 22,1 lần so với giá đất theo quy định của UBND tỉnh Đắk Lắk, không có căn cứ để cho rằng giá đất mà UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt hệ số điều chỉnh và giá đất mà UBND thành phố B phê duyệt phương án bồi thường thấp hơn giá thị trường. Trên cơ sở hệ số điều chỉnh được phê duyệt này, ngày 29/12/2017 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 8484/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk là phù hợp với quy định tại Điều 69 Luật đất đai năm 2013.Tại phiên tòa phúc thẩm bên khởi kiện cung cấp chứng cứ mới là các quyết định trúng đấu giá đất ở khu vực liền kề và cho rằng mức giá này trừ đi tiền nộp chuyển đổi mục đích sử dụng đất (7 triệu/m^2) thì vẫn cao hơn giá trị bồi thường,

tuy nhiên đây là mức trúng đấu giá về đất ở, không cùng loại đất với đất thu hồi, nên không thể làm căn cứ so sánh; do vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo.

[2.3] Về yêu cầu hỗ trợ đời sống của những người khởi kiện thì thấy tất cả những người khởi kiện đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống mà không cần phải qua thủ tục xác nhận của cấp UBND xã là đang trực tiếp sản xuất trên đất nông nghiệp theo điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP. Theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 thì những trường hợp thu hồi từ 30% diện tích đất trở lên mới thuộc diện được hỗ trợ, như vậy trường hợp bà Đào Thị T chỉ thu hồi 08% nên không thuộc diện được hỗ trợ, các hộ Nguyễn Thụy Tố V, ông Trần Đăng T và bà Tạ Thị L, bà Lý Thị H và bà Hoàng Thị Bảo Y thuộc đối tượng được hỗ trợ, nhưng Quyết định 8484/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND thành phố B chưa quy định các mức hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 83 của Luật đất đai 2013, được hướng dẫn tại điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là thiếu sót. Do vậy cần sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng hủy một phần Quyết định 8484/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND thành phố B có liên quan đến các trường hợp của các hộ Nguyễn Thụy Tố V, ông Trần Đăng T và bà Tạ Thị L, bà Lý Thị H và bà Hoàng Thị Bảo Y để bổ sung phần hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định pháp luật.

[2.4] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thụy Tố V, ông Trần Đăng T và bà Tạ Thị L, bà Đào Thị T, bà Lý Thị H và bà Hoàng Thị Bảo Y về việc hủy các quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3028, 3029, 3032, 3033 ngày 30/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố B thì thấy: các hộ trong diện thu hồi đất đã được Chính quyền địa phương vận động thuyết phục nhưng vẫn không giao diện tích đất trong diện thu hồi, để xây dựng công trình Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk. Các Quyết định cưỡng chế thu hồi đất nêu trên của Chủ tịch UBND thành phố B ban hành đều đúng với quy định tại Điều 71 Luật đất đai năm 2013. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

[3] Kháng cáo được chấp nhận một phần, nên những người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm; cấp phúc thẩm tính lại án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 348 Luật tố tụng hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 241, Điều 191, điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; điểm a khoản 2 Điều 83 của Luật đất đai 2013, điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thụy Tố V, ông Trần Đăng T và bà Tạ Thị L, bà Đào Thị T, bà Lý Thị H và bà Hoàng Thị Bảo Y về việc hủy các quyết định thu hồi đất số: 8473/QĐ-UBND, 8474/QĐ-UBND, 8477/QĐ-UBND, 8478/QĐ-UBND cùng ngày 29/12/2017 của UBND thành phố B.

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thụy Tố V, ông Trần Đăng T và bà Tạ Thị L, bà Đào Thị T, bà Lý Thị H và bà Hoàng Thị Bảo Y về việc hủy quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất, để tính bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk tại phường T, thành phố B; đồng thời bác yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị T về yêu cầu hủy Quyết định số 8484/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất.

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thụy Tố V, ông Trần Đăng T và bà Tạ Thị L, bà Đào Thị T, bà Lý Thị H và bà Hoàng Thị Bảo Y về việc hủy các quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3028/QĐ-UBND, 3029/QĐ- UBND, 3032/QĐ-UBND, 3033/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố B.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thụy Tố V, ông Trần Đăng T và bà Tạ Thị L, bà Lý Thị H và bà Hoàng Thị Bảo Y, tuyên hủy một phần Quyết định số 8484/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để bổ sung phần "*hỗ trợ ổn định đời sống*" theo quy định của pháp luật cho các hộ Nguyễn Thụy Tố V, hộ Trần Đăng T và Tạ Thị L, hộ bà Lý Thị H và Hoàng Thị Bảo Y.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà Đào Thị T phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010722 ngày 25/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bà V, bà L và ông T, bà Y và bà H không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà V số tiền 300.000 đồng, hoàn trả cho bà L và ông T số tiền 300.000 đồng; hoàn trả cho bà Y và bà H số tiền 300.000 đồng, là số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà các đương sự đã nộp theo các biên lai thu số: AA/2017/0010723; AA/2017/0010721; AA/2017/0010720 cùng ngày 25/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Về án phí hành chính phúc thẩm các đương sự không phải chịu, hoàn trả cho bà Nguyễn Thụy Tố V số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0014516 ngày 25/3/2019; hoàn trả cho bà Đào Thị T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0014518 ngày 25/3/2019; hoàn trả cho ông T và bà L số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp

theo biên lai thu số 0014520 ngày 25/3/2019; hoàn trả cho ông Mai Công H (đại diện của bà H và bà Y) số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0014519 ngày 25/3/2019 đều của Cục Thi hành án dân sự Đắk Lắk.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA DS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Phòng HCTP.